

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2023/HS-ST
Ngày: 27-3-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu Hà.
- *Thẩm phán:* Bà Phan Thị Phương.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Chèo Thị Sáu, ông Phạm Đức Chín, ông Phạm Văn Hào.

Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Huế – Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Luân- Kiểm sát viên trung cấp.

Trong ngày 27 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 38/2023/TLST- HS ngày 10 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2023/QĐXXST- HS ngày 13 tháng 3 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: Mào Văn T - Tên gọi khác: không, sinh ngày 20/8/1977, tại huyện M, tỉnh Đ; Nơi ĐKNKTT: thị trấn M, huyện M, tỉnh L; Nơi ở (thường trú): Bản Q, phường N, thị xã M, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: tự do; Trình độ học vấn: 11/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: không; Giới tính: Nam; CMND số: 045148686, cấp ngày: 28/11/2012, nơi cấp: Công an tỉnh Lai Châu. Con ông: Mào Văn V, sinh năm 1947 và bà Lù Thị H, sinh năm 1950; gia đình bị cáo có 4 anh, chị, em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; vợ Mào Thị H, sinh năm 1980; có 02 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2010 (hai con hiện ở với mẹ tại thị trấn M, huyện M, tỉnh Lai Châu); tiền án: Không; tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 27/8/2009, Mào Văn T bị Tòa án nhân dân huyện Mường Tè áp dụng điểm b khoản 2 Điều 248; Điều 60; Điều 20 Bộ luật Hình sự xử phạt 26 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc” (đã chấp hành xong). Ngày 26/01/2018, Mào Văn T bị Tòa án nhân dân huyện Nậm Nhùn áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự xử phạt 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (ngày 04/5/2019 đã chấp hành xong).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/10/2022, chuyển tạm giam ngày 28/10/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lai Châu, bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

*** Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Nguyễn Công Hưởng - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 13/10/2022, Mào Văn T đang ở nhà, tại bản Q, phường N, thị xã M, tỉnh Đ thì một người đàn ông gọi điện đến số điện thoại của T, giới thiệu tên là C nhà ở Điện Biên. Qua trao đổi, C nói có 03 bánh Heroine muốn bán, C bán giá 90.000.000 đồng/01 bánh tổng là 270.000.000 đồng. T đồng ý mua, nhưng T chưa có tiền nên C cho nợ khi nào T bán được 03 bánh Heroine sẽ trả tiền cho C. Sau khi thỏa thuận xong, C hẹn T xuống tỉnh Thái Nguyên để nhận ma túy. Trưa ngày 16/10/2022, T mượn xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Exciter màu đỏ-đen, biển kiểm soát 27F1-104.66 của Mào Thị M. sinh năm 1980, trú tại bản B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Điện Biên (là bạn gái của T, khi mượn xe T nói mượn đi làm gỗ tại Hà Giang). Ngày 17/10/2022, T đến thành phố Thái Nguyên và liên lạc mua được của C 03 bánh Heroine, mỗi bánh được gói bằng lớp băng dính màu trắng và 01 lớp nilon màu đen được cất giấu trong ống quần dài đựng trong một túi xách màu xanh-đen có dòng chữ Sport. T nghỉ lại tại Thái Nguyên. Ngày 20/10/2022, T gọi điện cho Sỷ Hoàng S, sinh năm 1995, trú tại bản L, xã K, huyện M, tỉnh Lai Châu (là người quen của T từ trước) để hỏi tìm người mua Heroine. S cho T số điện thoại của người đàn ông tên là Đ (nhà ở thành phố L, tỉnh L) để trao đổi mua bán Heroine. T gọi điện cho Đ và Đ đồng ý mua 03 bánh Heroine với giá 120.000.000 đồng/01 bánh, tổng là 360.000.000 đồng. Khoảng 18 giờ ngày 21/10/2022, T lên xe khách tuyến Thái Nguyên- Lai Châu (T cất giấu 03 bánh Heroine và xe mô tô vào cốp hành lý xe ô tô khách) đi về Lai Châu. Khoảng 05 giờ 30 phút ngày 22/10/2022, xe đến bến Lai Châu, T vào nhà nghỉ N thuê phòng 501 nghỉ. Khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày, Đ gọi điện cho T đi xuống cổng Bệnh viện đa khoa tỉnh đón Đ lên nhà nghỉ để giao dịch mua bán 03 bánh Heroine. Khi T đang lấy 03 bánh Heroine ra cho Đ kiểm tra thì bị tổ công tác Công an tỉnh Lai Châu làm nhiệm vụ phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng, còn đối tượng tên là Đ đã chạy thoát.

Tại bản Kết luận giám định số 823/GĐ-KTHS ngày 22/10/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu, kết luận: *03 (ba) bánh chất bột, màu trắng có tổng khối lượng 1.042,05gam.* Cơ quan điều tra đã trích mỗi bánh ký hiệu từ Mẫu 1 đến Mẫu 3 với tổng khối lượng 29,13 gam gửi giám định. Kết luận số 824/GĐ-KTHS ngày 26/10/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu, kết luận: *03 (ba) Mẫu chất bột, màu trắng (ký hiệu từ Mẫu 1,*

Mẫu 2, Mẫu 3) gửi giám định là ma túy, loại Heroine. Không hoàn lại đối tượng gửi giám định. Bị cáo không khiếu nại về kết luận giám định.

Bản cáo trạng số: 11/CT-VKS-P1 ngày 10/02/2023, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu truy tố Mào Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Trong phần tranh luận, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu giữ quyền công tố, kiểm sát xét xử giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: tuyên bố bị cáo phạm tội mua bán trái phép chất ma túy; Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 40 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo tử hình; Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo; Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tịch thu tiêu hủy: Heroine còn lại sau giám định, một túi xách; trả lại cho bị cáo một chứng minh nhân dân; tịch thu bán hóa giá nộp ngân sách Nhà nước một điện thoại di động nhãn hiệu Redmi của bị cáo; bị cáo phải chịu án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng, bị cáo không bào chữa, không tranh luận với luận tội của Kiểm sát viên, không khiếu nại đối với quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng.

Người bào chữa cho bị cáo nhất trí với nội dung, quyết định truy tố trong bản cáo trạng, không có ý kiến tranh luận về tội danh, Điều luật và Bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tình tiết giảm nhẹ, xử lý vật chứng. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nguyên nhân phạm tội của bị cáo xuất phát từ hoàn cảnh kinh tế khó khăn; nhận thức pháp luật có phần hạn chế nên dễ bị đối tượng khác rủ rê, lôi kéo nhất là khi không phải bỏ tiền mà được lợi nhuận cao; Mặc dù bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng không lường trước khối lượng ma túy của bị cáo ở khung hình phạt cao nhất cũng như không lường trước hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra; trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; hành vi phạm tội của bị cáo đã bị phát hiện ngăn chặn kịp thời chưa xảy ra hậu quả nghiêm trọng cho xã hội. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội sống được trở về với gia đình và xã hội; đề nghị miễn hình phạt tiền và án phí cho bị cáo vì trước khi bị bắt bị cáo sống với bố mẹ già, bị cáo không có nghề nghiệp.

Bị cáo đồng ý với lời bào chữa của người bào chữa và không bổ sung.

Đại diện Viện kiểm sát đối đáp: người bào chữa đồng nhất quan điểm áp dụng tình tiết giảm nhẹ, xử lý về vật chứng, tội danh, điều luật áp dụng. Về đề nghị cho bị cáo có cơ hội sống, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm vì khối lượng Heroine trong vụ án là rất lớn. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

Thực hiện lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội được về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát. Lời khai nhận của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định. Do vậy, đủ cơ sở khẳng định: Hồi 09 giờ 15 phút ngày 22 tháng 10 năm 2022, tại phòng 501, nhà nghỉ N, thuộc tổ 26 phường Đ, thành phố L, tỉnh Lai Châu, Mào Văn T đang thực hiện hành vi bán trái phép 03 bánh Heroine có tổng khối lượng là 1042,05 gam với một người đàn ông tên là Đ (không rõ nhân thân) thì bị bắt giữ.

Hành vi đó của bị cáo đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Mào Văn T là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi mua bán trái phép 1.042,05 gam Heroine là tình tiết định khung “...*heroine ...có khối lượng từ 100 gam trở lên*” quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự, có mức hình phạt tù từ 20 năm, chung thân hoặc tử hình và thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng. Do vậy, bản cáo trạng số 11/CT-VKS-P1 ngày 10/02/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu truy tố bị cáo Mào Văn T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan được chấp nhận.

Cụ thể, Điều 251 Bộ luật Hình sự, quy định: “*1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm*”. ... 4. *Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 20 năm tù chung thân hoặc tử hình: ... b, Heroine có khối lượng từ 100 gam trở lên*”;

[3]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến

chính sách độc quyền, quản lý các chất ma túy của Nhà nước mà còn là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an, làm gia tăng người nghiện ma túy trong xã hội. Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm, liên lĩnh với số lượng ma túy rất lớn 1.042,05 gam ma túy Heroine, chứng tỏ bị cáo là người rất coi thường pháp luật. Do vậy, cần xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật để phòng ngừa tội phạm chung.

Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho bị cáo, điều này là phù hợp với đề nghị của Viện kiểm sát và người bào chữa.

Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng. Bị cáo nhận thức rất rõ việc pháp luật nghiêm cấm và xử phạt rất nghiêm khắc đối với các hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhưng vì muốn có nhiều tiền một cách nhanh chóng bị cáo đã cố tình vi phạm, khối lượng ma túy bị cáo tham gia mua bán là rất lớn (1042,05 gam Heroine); Hơn nữa nhân thân của bị cáo xấu đã từng bị kết án về tội phạm ma túy lẽ ra bị cáo phải lấy đó làm bài học tu dưỡng, rèn luyện tránh xa hành vi phạm tội, nhưng bị cáo bất chấp pháp luật để phạm tội với tính chất đặc biệt nguy hiểm hơn; điều đó thể hiện ý thức bất chấp tính mạng của bản thân để phạm tội đến cùng. Do vậy, cần phải áp dụng hình phạt cao nhất đó là loại trừ bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để lấy đây làm bài học cảnh báo chung cho toàn xã hội, phục vụ cho công tác đấu tranh, ngăn ngừa các loại tội phạm ma túy trong tình hình hiện nay.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, các quy định của pháp luật và nhận định nêu trên được chấp nhận. Đề nghị của người bào chữa cho bị cáo có cơ hội sống là không phù hợp để chấp nhận.

Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, trước khi phạm tội và bị bắt bị cáo ly thân vợ, con, sống phụ thuộc vào bố mẹ già tại Mường Lay, lại không có nghề nghiệp, thu nhập, cũng như không có tài sản riêng có giá trị; bản thân bị cáo phạm tội chưa thu lợi nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Do đó, đề nghị của Kiểm sát viên và người bào chữa có căn cứ để chấp nhận.

[5]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: số Heroine còn lại sau giám định đã được niêm phong là vật cấm lưu hành cùng một chiếc túi màu xanh- đen là công cụ phương tiện phạm tội không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy. Một chiếc điện bị cáo là công cụ phương tiện dùng vào việc phạm tội còn giá trị sử dụng cần tịch thu hóa giá nộp ngân sách nhà nước. Một chứng minh nhân dân mang tên Mào

Văn T là giấy tờ nhân thân của bị cáo trả lại cho bị cáo do không liên quan đến hành vi phạm tội. Do vậy, đề nghị của Kiểm sát viên và người bào chữa có căn cứ chấp nhận.

[6]. Về án phí, quyền kháng cáo: Hoàn cảnh bị cáo sống phụ thuộc bố mẹ già, không có tài sản, bị cáo bị áp dụng hình phạt cao nhất là tử hình, vì vậy không có khả năng thi hành án nên Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2014/UBTVQH14; bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[7]. Các vấn đề khác: Theo bị cáo khai:

Nguồn gốc 03 bánh Heroine thu giữ của bị cáo là do bị cáo mua của một người đàn ông tên là C nhà ở Điện Biên và người đàn ông tên là Đ đặt mua 03 bánh Heroine trên. Nhưng hai người này bị cáo không rõ nhân thân, địa chỉ cụ thể; ngoài lời khai của bị cáo không có chứng cứ nào khác nên Cơ quan điều tra không có căn cứ điều tra là phù hợp.

Bị cáo còn khai người đàn ông tên Sỳ Hoàng S, sinh năm 1995, trú tại bản L, xã K, huyện M, tỉnh Lai Châu là người đã giới thiệu Đ cho bị cáo. Qua điều tra, xác minh S không có mặt tại nơi cư trú, ngoài lời khai của bị cáo không có chứng cứ chứng minh hành vi của S nên cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ là đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Số điện thoại 0961.342.594 là số bị cáo sử dụng để trao đổi mua bán ma túy. Kết quả điều tra xác định số điện thoại trên do Vũ Thị L, địa chỉ tại tổ 3, phố P, thị trấn P, huyện K, tỉnh N đứng chủ thuê bao. Qua xác minh, tại thị trấn P, huyện K, tỉnh N không có người ai tên Vũ Thị L; Số điện thoại 0792.843.044 là số của Đ sử dụng gọi cho bị cáo trao đổi mua bán ma túy, số điện thoại này qua điều tra do Thào Thị D, sinh năm 1993, trú tại bản X, phường Đ, thành phố L đứng chủ thuê bao, nhưng xác minh chị D không đăng ký và không sử dụng. Vì vậy, Cơ quan điều tra không có căn cứ điều tra, mở rộng vụ án theo hai số điện thoại trên là có căn cứ.

Ngoài ra còn số điện thoại 0375.999.627, bị cáo khai là của C. Kết quả điều tra số điện thoại này là của Quảng Văn C, sinh năm 1994, trú tại bản X, xã B, huyện M, tỉnh Đ đứng tên chủ thuê bao; Và số điện thoại 0988.042.042, bị cáo khai là của Sỳ Hoàng S, nhưng điều tra số điện thoại này là do anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1988, trú tại thị trấn T, huyện T đứng tên chủ thuê bao. Cơ quan điều tra xác minh hiện, C, T không có mặt tại nơi cư trú nên tiếp tục điều tra là đảm bảo.

Đối với chiếc xe máy YAMAHA loại xe EXCITER màu đỏ bạc, BKS 27 T1-10466 bị cáo dùng vào việc phạm tội nhưng chủ sở hữu của chiếc xe là chị Mào Thị M, khi bị cáo mang đi phạm tội chị M không biết nên cơ quan điều tra đã trả lại xe cho chị M có căn cứ Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Mào Văn T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 40 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Mào Văn T tử hình.

Áp dụng khoản 4 Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tiếp tục tạm giam bị cáo Mào Văn T để đảm bảo thi hành án.

Áp dụng khoản 5 Điều 251 miễn hình phạt bổ sung (phạt tiền) cho bị cáo.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46; điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ Một hộp niêm phong ghi vật chứng còn lại vụ Mào Văn T- SN: 1977. Hành vi: Mua bán trái phép chất ma túy. Theo hồ sơ bên trong là 1036,54 gam bột nghi Heroine;

+ Một túi xách màu xanh- đen có dòng chữ Sport đã qua sử dụng.

- Tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước: Một chiếc điện thoại nhãn hiệu Redmi, màu xanh, số IMEL 1: 86060006137023/78, số IMEL 2: 086050006137043/78, điện thoại cũ đã qua sử dụng (tại thời điểm giao nhận điện thoại không lên nguồn, không kiểm tra được số IMEL).

- Trả cho bị cáo Mào Văn T một chứng minh nhân dân mang tên Mào Văn T.

(Tình trạng vật chứng được mô tả chi tiết như trong Biên bản giao, nhận vật chứng giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lai Châu và Cục thi hành án dân sự tỉnh Lai Châu lập hồi 09 giờ 00 phút ngày 13 tháng 02 năm 2023).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Mào Văn T.

5. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ các Điều 331, Điều 333, Điều 367 của Bộ luật Tố tụng hình sự bị cáo Mào Văn T có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo Mào Văn T có quyền làm đơn xin ân giảm án tử hình gửi đến Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam./.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Hà Nội;
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh Lai Châu;
- Cục THADS tỉnh Lai Châu;
- Công an tỉnh Lai Châu;
- Trại tạm giam C.A tỉnh;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Lưu HSVA.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hà